

Số: 35/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2021

THÔNG TƯ

Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 05 tháng 12 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình 1322).

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm a và điểm b khoản 4, điểm a khoản 5 và khoản 6 Mục II Điều 1 Quyết định số 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 3, điểm c khoản 4, điểm b, c, d khoản 5 Mục II Điều 1 Quyết định số 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp.

a) Mức chi để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp do doanh nghiệp tự quyết định;

b) Việc hạch toán chi thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

c) Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, doanh nghiệp phải đảm bảo tuân thủ quy định về nội dung chi và quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Việc cân đối nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 căn cứ theo cơ cấu tỷ lệ với các nguồn kinh phí huy động khác ngoài ngân sách theo nhiệm vụ được phê duyệt và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước được lập kế hoạch chi tiết theo từng loại nguồn vốn; được phân bổ và sử dụng theo tiến độ và cơ cấu nguồn vốn của nhiệm vụ đã được phê duyệt.

Điều 4. Nguyên tắc huy động và sử dụng các nguồn tài chính

1. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình 1322 phải có phương án huy động các nguồn tài chính, trong đó nêu đầy đủ nhu cầu về kinh phí, chi tiết theo từng nguồn nêu tại Điều 2 của Thông tư này và thuyết minh rõ khả năng huy động các nguồn tài chính để thực hiện.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phê duyệt nhiệm vụ thuộc Chương trình 1322, căn cứ vào quy định tại Thông tư này xác định mức chi từ nguồn kinh

phí khác thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo cơ cấu tài chính, kinh phí thực hiện Chương trình 1322.

3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, sử dụng và giải ngân nguồn kinh phí huy động theo đúng phương án huy động các nguồn tài chính, đảm bảo về cơ cấu theo tỷ lệ với nguồn ngân sách nhà nước đã được phê duyệt.

4. Định mức chi, công tác hạch toán, quyết toán nguồn kinh phí khác được thực hiện theo các quy định hiện hành đối với từng loại nguồn vốn, khuyến khích các đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung và mức chi để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức triển khai công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng của Chương trình 1322 theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Nội dung và mức chi thực hiện theo các quy định sau:

1. Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng:

a) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

b) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

c) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;

d) Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

đ) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông về năng suất chất lượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.

Điều 6. Nội dung và mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức các hoạt động đào tạo về năng suất chất lượng theo quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 1322. Nội dung và mức chi thực hiện theo các quy định sau:

1. Xây dựng, ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên gia năng suất: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN).

2. Biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

3. Chi tổ chức các khóa đào tạo:

a) Tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Tổ chức các khóa đào tạo tại nước ngoài cho các chuyên gia năng suất chất lượng đạt trình độ khu vực và quốc tế: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.